

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2019

Về việc: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Túy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Huy Xuân
2. Bà Trần Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tôn Thị Thanh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, thôn Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

*(Chị H có có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn chị Tôn Thị Thanh H trình bày:*

Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P đăng ký kết hôn vào ngày 19-6-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh P không lo làm ăn phụ giúp gia đình, ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm lo lắng cho vợ con, tính tình hay nóng giận, chửi bới và hăm dọa mẹ con chị H khiến cho con chị H sợ hãi. Chị H đã cố gắng nhẫn nhịn mà bỏ qua nhiều lần cho anh P, khuyên nhủ anh P và mong muốn anh P thay đổi nhưng anh P vẫn

chứng nào tạt nấy. Anh P cứ đi chơi suốt và còn sử dụng ma túy nên chị H và anh P đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Ngọc P.

*Về con chung:* Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 19-8-2013. Nay chị Tôn Thị Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Bùi Ngọc P trình bày:*

Anh Bùi Ngọc P đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Tôn Thị Thanh H chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Bùi Ngọc P đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng anh P vẫn vắng mặt tại các phiên làm việc và tại phiên tòa, không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tôn Thị Thanh H; về con chung: Chị H và anh P có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 19-8-2013. Hiện nay cháu K đang sống chung với chị Tôn Thị Thanh H và được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Nay chị Tôn Thị Thanh H xin được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Tuấn K nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P đăng ký kết hôn vào ngày 19-6-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay chị H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình;

nơi cư trú của anh Bùi Ngọc P là xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 06-9-2019, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh P vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 23-9-2019 nhưng tại phiên tòa anh P vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do còn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P là đúng quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P đăng ký kết hôn vào ngày 19-6-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh P không lo làm ăn phụ giúp gia đình, ăn chơi, cờ bạc, không quan tâm lo lắng cho vợ con, tính tình hay nóng giận, chửi bới và hăm dọa mẹ con chị H khiến cho con chị H sợ hãi. Chị H đã cố gắng nhẫn nhịn mà bỏ qua nhiều lần cho anh P, khuyên nhủ và mong muốn anh P thay đổi nhưng không có kết quả mà còn sử dụng ma túy nên chị H và anh P đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để anh P và chị H hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng các lần hòa giải và tại phiên tòa anh P đều vắng mặt điều đó chứng tỏ anh P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình. Theo kết quả xác minh thì chị H và anh P phát sinh mâu thuẫn là có thật. Chị H đã cố gắng nhẫn nhịn mà bỏ qua nhiều lần cho anh P, khuyên nhủ và mong muốn anh P thay đổi nhưng không có kết quả nên hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tôn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Ngọc P.

[6] *Về quan hệ con chung*: Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 19-8-2013. Hiện nay cháu Bùi Tuấn K đang sống chung với chị Tôn Thị Thanh H. Chị Tôn Thị Thanh H xin được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Tuấn K.

Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chị H và anh P sống ly thân thì cháu K được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay có cuộc sống sinh hoạt, phát triển bình thường. Để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu K nên cần giao con chung là cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[7] *Về cấp dưỡng*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tôn Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Ngọc P cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tôn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho anh Bùi Ngọc P bằng một vụ án khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Chị Tôn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Tôn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Ngọc P.

*Về quan hệ con chung*: Chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P có 01 người con chung là cháu Bùi Tuấn K, sinh ngày 19-8-2013.

Chị Tôn Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Bùi Tuấn K.

Anh Bùi Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Ngọc P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Tôn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về án phí*: Chị Tôn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009081 ngày 08-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Chị Tôn Thị Thanh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, chị Tôn Thị Thanh H và anh Bùi Ngọc P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thanh Túy**